

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2021/HS-ST
Ngày: 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim Phụng

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 214/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Mai Xuân C, sinh năm 1990 tại Thành phố H. Nơi cư trú: đường số 6, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân H và bà Lê Thị Ngọc B; có vợ là Võ Thị R (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2021 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Phương H, sinh năm 1971. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17 – 19 N, phường B, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đại lộ B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Hồ Nguyên L - Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Mai N, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Quốc lộ 1A, khu phố 3, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Lê Đức T, Phường 6, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1970. Nơi cư trú: đường số 6, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17 tháng 7 năm 2021, Mai Xuân C sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 5S truy cập vào ứng dụng Zalo (tên tài khoản B của C) và điện thoại di động hiệu Itel có số thuê bao 0354.876.756 nhắn tin đến số điện thoại 0945.849.068 của bà Nguyễn Phương H (đang cư trú tại: Đại lộ B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương) để xin bà H 2.000.000 đồng; do bà H không đồng ý, nên C đã nhắn tin đe dọa bà H với các nội dung: “*Con trai chị khỏe không*”, “*...chị cẩn thận con trai hứa*”; “*Nhớ nha chị con trai chị đó*”, bà H nhắn tin hỏi lại C “*Em hâm dọa ai vậy*”; C nhắn trả lời “*E đâu hâm chị, e k hứa thị nỏ, e là hứa vẫn làm, E thích chị lâu rồi mà e lại thích thằng bé hơn*”; C khai nhận mục đích nhắn các nội dung trên là để đe dọa sẽ làm hại người con trai út của bà H, để buộc bà H phải chuyển cho C 2.000.000 đồng; đồng thời, C nhắn tin cho bà H số tài khoản 060262038141 của C mở tại Ngân hàng Sacombank và yêu cầu bà H phải chuyển tiền vào số tài khoản này. Cùng ngày 17/7/2021, C tiếp tục truy cập vào ứng dụng Zalo (tên tài khoản B của C) để nhắn tin và gửi các hình ảnh cắt ghép gương mặt của bà H vào hình ảnh của người phụ nữ khỏa thân đến tài khoản Zalo có số điện thoại 0942550873 (tài khoản của bà H) giao cho bà Nguyễn Thị Mai N (nhân viên của bà H) quản lý và đe dọa nếu bà H không chuyển tiền theo yêu cầu, thì C sẽ phát tán các hình ảnh này cho nhiều người biết.

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 18/7/2021, khi nghe bà N báo lại sự việc C gửi hình ảnh đe dọa sẽ làm nhục bà H; lo sợ C sẽ tìm cách làm hại đến con cũng như làm nhục mình, bà H đã yêu cầu bà N chuyển 2.000.000 đồng đến số tài khoản 060262038141 của C; khi bà N chuyển tiền xong, bà H nhắn tin báo cho C biết đã chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản theo yêu cầu của C. Sau đó, C đi rút hết số tiền trên để tiêu xài cá nhân; đến ngày 20/7/2021, sợ việc làm của mình bị phát hiện, C đã đến Phòng giao dịch của Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Nguyễn Thái S, quận G, thành phố Hồ Chí Minh làm thủ tục đóng tài khoản của mình.

Ngày 19/7/2020, bà H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương trình báo sự việc và giao nộp các hình ảnh, các tin nhắn mà C đã đe dọa bà H và thông tin chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho C. Ngày 23/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiến hành các hoạt động xác minh; qua làm việc, C khai nhận đã nhắn tin đe dọa sẽ làm hại người con trai út của bà H và gửi các hình ảnh cắt ghép gương mặt của bà H vào hình ảnh của người phụ nữ khỏa thân để làm cho bà H lo sợ phải chuyển cho C 2.000.000 đồng.

Ngày 23/7/2021, thấy hành vi của C có dấu hiệu của tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã chuyển hồ sơ sự việc và C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày 23/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với C và thu giữ vật chứng, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S không có sim số và 01 điện thoại di động hiệu Itel có số thuê bao 0354.876.756.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Xuân C khai nhận: Thông qua ứng dụng Zalo, C kết bạn với bà Đinh Thị L; quá trình nhắn tin qua lại, bà Đinh Thị

L gửi cho C các hình ảnh cắt ghép gương mặt của bà H vào hình ảnh của người phụ nữ khỏa thân, để nhờ C gửi cho bà H nhằm làm nhục và để bà H không tiếp tục công kích bà Đinh Thị L trên mạng xã hội; tuy nhiên, sau khi có được các hình ảnh này, C đã tự nảy sinh ý định dùng vào việc đe dọa để chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của bà H; việc C thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của bà H, bà L không biết.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S không có sim số và 01 điện thoại di động hiệu Itel có số thuê bao 0354.876.756.

Tại Bản Cáo trạng số 213/CT-VKSTDM-HS ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Mai Xuân C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Xuân C về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Xuân C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; về thời gian thử thách, trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Mai Xuân C không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đã đề nghị.

Bị hại trình bày tranh luận: Tại phiên tòa, bị cáo Mai Xuân C đã khai bà Đinh Thị L là người đã cung cấp hình ảnh cắt ghép gương mặt của bị hại vào hình ảnh của người phụ nữ khỏa thân; trong vụ án này, điểm mấu chốt không chỉ là cưỡng đoạt tài sản mà còn làm nhục người khác; việc cắt ghép gương mặt của bị hại vào hình ảnh khỏa thân của người phụ nữ khác đã làm cho bị hại bị tổn thương, gia đình mất hạnh phúc; ai là người phải chịu trách nhiệm với việc này, nên đề nghị phải xử lý người đã cung cấp các hình ảnh cắt ghép này cho bị cáo C theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày tranh luận: Qua các tin nhắn đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo C tại phiên tòa, thể hiện có sự cấu kết giữa bà Đinh Thị L với bị cáo C nhằm mục đích làm nhục bị hại; bà Đinh Thị L là người cung cấp các hình ảnh cắt ghép gương mặt của bà H vào hình ảnh của người phụ nữ khỏa thân cho bị cáo C là có dấu hiệu của tội làm nhục người khác. Cơ quan điều tra chưa lấy lời khai của bà Đinh Thị L, chưa tiến hành đối chất giữa bà Đinh Thị L và bị cáo C để làm rõ hành vi của bà Đinh Thị L là bỏ sót hành vi phạm tội; cũng chưa thu thập tình tiết mới tại phiên tòa là bà Đinh Thị L có 02 tài khoản Zalo, trong đó có 01 tài khoản đã gửi các hình ảnh cắt ghép gương mặt của bà H vào hình ảnh của người phụ nữ khỏa thân cho bị cáo C, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận với bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Trong vụ án này, quá trình điều tra đã xác định, việc bị cáo C dùng tin nhắn và các hình ảnh cắt ghép gương mặt của bà H vào hình ảnh của người phụ nữ khỏa thân nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, bà L không biết việc làm này của C, nên bà L không phải là đồng phạm với C trong vụ án; việc bị hại cho rằng mình bị làm nhục thì sẽ do Cơ quan khác có thẩm quyền giải quyết khi có đủ căn cứ;

do đó, việc điều tra truy tố bị cáo C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là đúng, không vi phạm thủ tục tố tụng và không bỏ lọt tội phạm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - bà Nguyễn Thị Mai N không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Mai Xuân C nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Mai Xuân C khai nhận: Trong ngày 17/7/2021, C sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 5S và điện thoại hiệu Itel có số thuê bao 0354.876.756 nhắn nhiều tin đến số điện thoại của bà H đe dọa sẽ làm hại con trai út của bà H, C còn gửi cho bà H các hình ảnh cắt ghép gương mặt của bà H vào hình ảnh của người phụ nữ khóa thân, đe dọa sẽ cho nhiều người biết, nếu bà H không chuyển cho C số tiền 2.000.000 đồng, C đã nhắn số tài khoản ngân hàng của mình cho bà H để bà H chuyển tiền; sau khi bà H chuyển tiền, C đi rút toàn bộ và đã sử dụng hết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bà N); biên bản trích xuất dữ liệu điện thoại di động (của bị cáo C), biên bản trích xuất dữ liệu hình ảnh (USB của bà H) của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương; sao kê tài khoản ngân hàng của bị cáo C và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Mai Xuân C đã có hành vi nhắn tin đe dọa sẽ làm hại người con trai út của bà H và gửi các hình ảnh cắt ghép gương mặt của bà H vào hình ảnh của người phụ nữ khóa thân nhằm uy hiếp tinh thần của bà H để chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Mai Xuân C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền nhân thân và quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi uy hiếp tinh thần của bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành

người có ích cho gia đình và xã hội, cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng; tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo nhất thời phạm tội nên có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt và sẽ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Xét, ý kiến tranh luận của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Việc bị cáo C thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị hại, bà L không biết; do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà L với vai trò đồng phạm trong vụ án là có căn cứ; trường hợp, bà H cho rằng bà Đinh Thị L đã có hành vi làm nhục mình, thì bà H có quyền yêu cầu các Cơ quan bảo vệ pháp luật có thẩm quyền xem xét, nếu có căn cứ thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác. Do đó, ý kiến của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã chiếm đoạt, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về biện pháp tư pháp: Do bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng, nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về vật chứng của vụ án: Bị cáo đã sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 5S và điện thoại di động hiệu IteI làm công cụ phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 328, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Xuân C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Mai Xuân C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (29/12/2021). Giao bị cáo Mai Xuân C cho Ủy ban nhân dân Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Mai Xuân C, nếu bị cáo Mai Xuân C không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Mai Xuân C phải nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng, không có gắn sim, số IMEI: 352028067012125 và 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đỏ, số IMEI 1: 358626108862089, số IMEI 2: 358625108862097, có số thuê bao 0354.876.756 của bị cáo Mai Xuân C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 030.22 ngày 17/11/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Mai Xuân C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND P. 7, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường